TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Bản số: 27/2021/DSST- ST
Ngày 29/9/2021
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ông Lê Thế Kỳ và bà Hoàng Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tham gia phiên tòa:* Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021QĐST-DS, ngày 13 tháng 8 năm 2021 và quyết định Hoãn phiên tòa số: 51/2021/QĐST-DS, ngày 06 tháng 9 năm 2021.

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ.

Người được ủy quyền lại: Ông Đặng Lê Trường A – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 C, phường, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T – *(Đều vắng vắng mặt không lý do)*

Cùng địa chỉ: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2021, kèm theo tài liệu, chứng cứ vào các văn bản đã thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án, đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/10/2016, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T và Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng xác lập hợp đồng tín dụng số 998002/BTH/HĐTD theo đó bà ông H và bà T vay Ngân hàng V (gọi tắt là VPBank) số tiền: 988.000.0000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải nhãn hiệu: Chenglong LZ3253QDL, mới 100%. Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 27/10/2016 đến 27/10/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,8%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ. Kể từ ngày 01/01/2018, lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; 01/10 hàng năm. Lãi suất cho vay kể từ ngày 27/10/2018 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 5%/năm. Lãi suất cho vay sẽ được cộng thêm 02% trên mức lãi suất cho vay áp dụng từ ngày 01 của tháng thứ 2 liền kề (Tháng T+2) với tháng mà bên vay/bên bảo đảm không hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Phương thức thanh toán: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần, tổng cộng gồm 72 kỳ. Mỗi kỳ thanh toán dư nợ gốc là **13.722.000** đồng và tiền lãi tương ứng. Riêng kỳ cuối trả dứt nợ vay.

Tài sản đảm bảo để thế chấp: 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ3253QD; số khung: DD44GL328542, số máy: 3MD3L2G00055, biển kiểm soát: 48C-039.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004801 đứng tên ông Nguyễn Văn H do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 10 giờ 06 phút, số đăng ký: 1228968950 ký ngày 27/10/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T thanh toán nghĩa vụ theo hợp đồng đến ngày 26/08/2019 thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian cho ông H bà T trả nợ nhưng ông H bà T vẫn không có trả nợ cho Ngân hàng. Vì vậy, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày 26/08/2019. Phía Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ ông H bà T để yêu cầu thanh toán gốc và lãi vay quá hạn cho Ngân hàng nhưng ông H bà T vẫn không thực hiện thanh toán nợ đúng hạn. Tính đến ngày 29/09/2021, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T đã thanh toán được cho VPBank số tiền: 725,816,360 đồng, trong đó nợ gốc là: 466,548,000 đồng nợ lãi 259,268,360 đồng. Tính đến ngày 29/09/2021, dư nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T tại VPBank theo hợp đồng tín dụng trên như sau: Tổng dư nợ: 741,651,340 đồng. Trong đó, nợ gốc: 521,452,000 đồng, nợ lãi: 220,199,340 đồng, cụ thể:

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 562,618,000 x 04 ngày (*Từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/08/2019*) x 15%/năm = 937,697 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 562,618,000 x 04 ngày (*Từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/08/2019*) x 7.50%/năm = 468,848 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/08/2019)* là: 1,406,545 đồng (*Một triệu bốn trăm linh sáu nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 548,896,000 x 31 ngày (*Từ ngày 30/08/2019 đến ngày 29/09/2019)* x 15%/năm = 7,089,907 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 548,896,000 x 31 ngày (Từ ngày 30/08/2019 đến ngày 29/09/2019) x 7.50%/năm = 3,544,953 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 30/08/2019 đến ngày 29/09/2019*) là: 10,634,860 đồng (*Mười triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 535,174,000 x 01 ngày (*Từ ngày 30/09/2019 đến ngày 30/09/2019)* x 15%/năm = 222,989 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 535,174,000 x 01 ngày (*Từ ngày 30/09/2019 đến ngày 30/09/2019)* x 7.50%/năm = 111,495 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 30/09/2019 đến ngày 30/09/2019*) là: 334,484 đồng (*Ba trăm ba mươi bốn nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 535,174,000 x 71 ngày (*Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 10/12/2019)* x 15%/năm = 15,832,231 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 535,174,000 x 71 ngày (*Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 10/12/2019)* x 7.50%/năm = 7,916,115 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/10/2019 đến ngày 10/12/2019*) là: 23,748,346 đồng (*Hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 21 ngày (*Từ ngày 11/12/2019 đến ngày 31/12/2019*) x 15%/năm = 4,562,705 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 21 ngày (*Từ ngày 11/12/2019 đến ngày 31/12/2019*) x 7.50%/năm = 2,281,353 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 11/12/2019 đến ngày 31/12/2019*) là: 6,844,058 đồng (*Sáu triệu tám trăm bốn mươi bốn nghìn không trăm năm mươi tám đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020*) x 14.60%/năm = 19,244,476 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020*) x 7.30%/năm = 9,622,238 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/03/2020*) là: 28,866,714 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười bốn đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/06/2020*) x 14.60%/năm = 19,244,476 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/06/2020*) x 7.30%/năm = 9,622,238 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/04/2020 đến ngày 30/06/2020*) là: 28,866,714 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn bảy trăm mười bốn đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 92 ngày (*Từ ngày 01/07/2020 đến ngày 30/09/2020*) x 14.60%/năm = 19,455,954 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 92 ngày (*Từ ngày 01/07/2020 đến ngày 30/09/2020*) x 7.30%/năm = 9,727,977 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/07/2020 đến ngày 30/09/2020*) là: 29,183,930 đồng (*Hai mươi chín triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm ba mươi đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 92 ngày (*Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020*) x 13.30%/năm = 17,723,574 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 92 ngày (*Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020*) x 6.65 %/năm = 8,861,787 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/10/2020 đến ngày 31/12/2020*) là: 26,585,361 đồng (*Hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi mốt đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 90 ngày (*Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021*) x 13.40%/năm = 17,468,642 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 90 ngày (*Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021*) x 6.70%/năm = 8,734,321 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/03/2021*) là: 26,202,963 đồng (*Hai mươi sáu triệu hai trăm linh hai nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 30/06/2021*) x 13.50%/năm = 17,794,550 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 91 ngày (*Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 30/06/2021*) x 6.75 %/năm = 8,897,275 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/04/2021 đến ngày 30/06/2021*) là: 26,691,824 đồng (*Hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi mốt nghìn tám trăm hai mươi bốn đồng).*

- Tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 89 ngày (*Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 29/09/2021*) x 13.60%/năm = 17,926,361 đồng;

- Tiền lãi quá hạn đối với số tiền gốc: 521,452,000 x 89 ngày (*Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 29/09/2021*) x 6.80 %/năm = 8,963,180 đồng;

Tổng cộng, tiền lãi trong hạn và quá hạn (*Từ ngày 01/07/2021 đến ngày 27/09/2021*) là: 26,889,541 đồng (*Hai mươi sáu triệu tám trăm tám mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi mốt đồng).*

Tiền lãi mà ông H, bà T đã thanh toán kể từ thời điểm quá hạn cho đến nay là: 16,056,000 đồng;

Tổng tiền lãi trong hạn phát sinh từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/09/2021: 157,503,560 đồng; Tổng tiền lãi quá hạn phát sinh từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/09/2021: 78,751,780 đồng.

Tổng cộng tiền lãi phát sinh từ ngày 26/08/2019 đến ngày 29/09/2021 là: 236,255,340 đồng (*Hai trăm ba mươi sáu triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm bốn mươi đồng)*.

Tổng tiền lãi phải thanh toán (*Bao gồm trong hạn và quá hạn)*: Tổng tiền lãi trong hạn và quá hạn 236,255,340 đồng. Tiền lãi đã thanh toán kể từ thời điểm quá hạn 16,056,000 đồng = 220,199,340 đồng.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông, kết quả 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ3253QD; số khung: DD44GL328542, số máy: 3MD3L2G00055, biển kiểm soát: 48C-039.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004801 đứng tên ông Nguyễn Văn H do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/201. Như vậy chiếc xe nói trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T không có mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án. Tiến hành xác minh tại Công an xã N, huyện Đ, kết quả: Ông H và bà T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 11, xã N , huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, nhưng hiện nay ông H, bà T đi làm ăn ở đâu Công an xã N không xác định được, do các đương sự không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với ông H và bà T.

Bị đơn không hợp tác làm việc, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do ông H và bà T không có mặt tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải nên không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn, ông Đặng Lê Trường A vắng mặt *(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)* nhưng có văn bản giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Ngân hàng TMCP V Vượng khởi kiện ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T tại Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T, đăng ký HKTT tại: Thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông phải trả nợ số tiền gốc: 521,452,000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết đến thời điểm xét xử sơ thẩm. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp ở đây là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Việc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T xác lập với Ngân hàng TMCP Việt Nam T Hợp đồng tín dụng số 998002/BTH/HĐTD là có thật, theo đó ông H và bà T vay Ngân hàng V số tiền: 988,000,0000 đồng; Mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô tải nhãn hiệu: Chenglong LZ3253QDL, mới 100%. Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 27/10/2016 đến 27/10/2022. Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,8%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày nhận nợ. Kể từ ngày 01/01/2018, lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01; 01/04; 01/07; 01/10 hàng năm. Lãi suất cho vay kể từ ngày 27/10/2018 được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của Bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với biên độ 5%/năm. Lãi suất cho vay sẽ được cộng thêm 02% trên mức lãi suất cho vay áp dụng từ ngày 01 của tháng thứ 2 liền kề (Tháng T+2) với tháng mà bên vay/bên bảo đảm không hoàn thành nghĩa vụ bảo hiểm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức thanh toán: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/01 lần, tổng cộng gồm 72 ký. Mỗi kỳ thanh toán dư nợ gốc là 13,722,000 đồng và tiền lãi tương ứng. Riêng kỳ cuối trả hết nợ vay.

Tài sản đảm bảo để thế chấp: 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ3253QD; số khung: DD44GL328542, số máy: 3MD3L2G00055, biển kiểm soát: 48C-039.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004801 đứng tên ông Nguyễn Văn H do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2016. Chứng nhận đăng ký giao dịch đảm bảo hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án có hiệu lực lúc 10 giờ 06 phút, số đăng ký: 1228968950 ký ngày 27/10/2016 tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản Tp. Hồ Chí Minh. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T thanh toán nghĩa vụ theo hợp đồng đến ngày 26/08/2019, thì vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết. Số tiền đã thanh toán: 725,816,360 đồng, trong đó nợ gốc là: 466,548,000 đồng, nợ lãi 259.268.360 đồng.

Tính đến ngày 29/09/2021, dư nợ của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T: 741.651.340 đồng. Trong đó, nợ gốc: 521.452.000 đồng, nợ lãi: 220.199.340 đồng (*Bao gồm nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 26/08/2019 cho đến thời điểm xét xử*).

Do đó cần xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V là phù hợp.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đăk Nông đối với 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ3253QD; số khung: DD44GL328542, số máy: 3MD3L2G00055, biển kiểm soát: 48C-039.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004801 đứng tên ông Nguyễn Văn H do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/201. Như vậy chiếc xe nói trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Văn H.

Do đó căn cứ các Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông H, bà T trả nợ tiền gốc cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc 521,452,000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết đến thời điểm xét xử sơ thẩm là phù hợp và có căn cứ pháp luật. Cụ thể: Tiền gốc: 521.452.000 đồng*;(Lãi trong hạn + Lãi quá hạn)*: 220.199.340 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án do không thể tống đạt được văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T nên Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa ông H, bà T vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Do đó việc xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ/QH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự; các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền gốc **521.452.000** đồng *(năm trăm hai mươi mốt triệu bốn*

trăm năm mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi **220.199.340** đồng *(hai trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi đồng)*

Kể từ ngày 30/9/2021, ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 998002/BTH/HĐTD, ngày 27/10/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Phương T đối với 01 xe ô tô tải tự đổ nhãn hiệu CHENGLONG, số loại: LZ3253QD; số khung: DD44GL328542, số máy: 3MD3L2G00055, biển kiểm soát: 48C-039.84 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 004801 đứng tên ông Nguyễn Văn H do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 25/10/2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T phải chịu 33.666.053 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền 15.265.000đ *(mười lăm triệu hai trăm sáu mươi lăm đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004651, ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đặng Lê Trường A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được nêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk R'lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN **T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Nông;
-VKSNS huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành